

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 01 năm 2025

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Len và ông Phạm Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đăng K, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn - anh Vũ Đăng K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2000 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống hạnh phúc. Năm 2016 chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời điểm đó tình cảm vợ chồng vẫn hòa thuận, chị L vẫn thường xuyên gọi điện về nhà. Đến năm 2023, anh và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Hồng Q, sinh ngày 16/8/2001 và Vũ Thành L1, sinh ngày 18/8/2011. Hiện cháu Q đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu L1 đang ở với anh, vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai đề ngày 29/11/2024 gửi từ Đài Loan (có chứng thực của Văn phòng K1 tại Đ), bị đơn - chị Đỗ Thị L trình bày:**

Về thời gian, quá trình kết hôn, chung sống, mâu thuẫn và con chung như anh K trình bày là đúng. Nay chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn anh K. Hiện cháu Q đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu L1 đang ở với anh K, vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Chị L đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không thể về Việt Nam để đến Tòa án làm việc được, chị L đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và trong khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, chị Đỗ Thị L đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy, không có sự tham gia của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1.3] Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung, anh K đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn như cung cấp Bản tự khai, cung cấp các chứng cứ chứng minh. Bị đơn chị Đỗ Thị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đã gửi Bản tự khai trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh K và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt (văn bản này có chứng thực của Văn phòng K1 tại Đ). Anh Khoa và chị L đều đề nghị xét xử

vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 18/11/2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Khi anh K xin ly hôn, chị L cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận cho anh K ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Hồng Q, sinh ngày 16/8/2001 và Vũ Thành L1, sinh ngày 18/8/2011. Hiện cháu Q đã đủ 18 tuổi nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị tự thỏa thuận với nhau về người nuôi dưỡng cháu L1. Xét thấy, cháu L1 đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q đã trưởng thành và chăm lo được bản thân. Xét đề nghị của chị L, anh K là tự nguyện và hợp pháp, để bảo đảm các quyền, lợi ích và phù hợp với nguyện vọng của cháu L1, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vũ Thành L1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng, do anh chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[2.4] Về án phí: Anh Khoa phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đăng K được ly hôn chị Đỗ Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Vũ Đăng K trực tiếp nuôi con chung Vũ Thành L1, sinh ngày 18/8/2011. Anh chị đã tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng. Chị Đỗ Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

Cháu Vũ Hồng Q, sinh ngày 16/8/2001 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Đăng K chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tại biên lai số 0000348 ngày 11/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, anh K đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga